

Số: /STNMT-TĐKS

Quảng Ngãi, ngày tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

**Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp dư thừa,
thu hồi trong quá trình thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Trang trại vườn
cây ăn quả tại xứ đồng Hồ Vàng, thôn Xuân Yên, xã Bình Hiệp,
huyện Bình Sơn (lần 3)**

Kính gửi: UBND tỉnh Quảng Ngãi

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Bản tự kê khai thông tin tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ngày 07/03/2023 của Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Hợp Nhất về việc kê khai tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là đất làm vật liệu san lấp (gọt tắt VLSS) dư thừa, thu hồi trong quá trình thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Trang trại vườn cây ăn quả tại xứ đồng Hồ Vàng, thôn Xuân Yên, xã Bình Hiệp, huyện Bình Sơn (kèm theo các hồ sơ liên quan).

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 51/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Bản xác nhận số 09/XN-UBND ngày 23/4/2020 của UBND tỉnh xác nhận khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác đất làm vật liệu san lấp dư thừa, thu hồi trong quá trình thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Trang trại vườn cây ăn quả tại xứ đồng Hồ Vàng, thôn Xuân Yên, xã Bình Hiệp, huyện Bình Sơn;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 20/05/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi xem xét, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

I. Thông tin tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

- Tên tổ chức: Công ty TNHH Phát triển Đầu tư Hợp Nhất;
- Địa chỉ: Số 314 Hai Bà Trưng, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;
- Số điện thoại: 02553721555;
- Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Xuân Vũ, Chức vụ: Giám đốc;
- Mã số doanh nghiệp: 4300819213;
- Loại khoáng sản: Đất làm vật liệu san lấp;
- Vị trí (hành chính, địa lý) của khu vực xin cấp phép khai thác: Thôn Xuân Yên, xã Bình Hiệp, huyện Bình Sơn.

II. Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được tính theo công thức sau:

$$T = Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R$$

Trong đó:

T - Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; đơn vị tính đồng Việt Nam;

Q - Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; đơn vị tính m³;

G - Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là trị giá đơn vị khoáng sản nguyên khai, sau khai thác, được xác định trên cơ sở giá tính thuế tài nguyên tại thời điểm tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; đơn vị tính là đồng/đơn vị trữ lượng;

K₁ - Hệ số thu hồi khoáng sản liên quan đến phương pháp khai thác; phương pháp khai thác lộ thiên nên K₁= 0,9;

K₂ - Hệ số liên quan đến điều kiện kinh tế - xã hội; khu vực khai thác khoáng sản thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo Phụ lục II – Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư Ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư), nên K₂ = 0,9.

R - Mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; đơn vị tính là phần trăm (%): Đối với đất làm VLSL, R = 3% (theo Phụ lục I – Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ).

Các thông số Q và G được xác định như sau:

1. Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: (Q) là trữ lượng khoáng sản nguyên khai (khoáng sản khai thác); trữ lượng đã được xác thực theo khối lượng kê khai quyết toán thuế tài nguyên năm 2022, Q=

225.738,270 m³ là khoáng sản ở trạng thái nở rời (đã có hệ số $H_n = K_{qd}$).

2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

Căn cứ Điều 7, Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ thì giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là (G):

- $G = G_{tn} \times K_{qd}$ (hoặc $= G_{tn} \times H_n$) được tính đối với khoáng sản chưa khai thác (khoáng sản trong lòng đất);

Vì vậy đối với khoáng sản nguyên khai (khoáng sản khai thác ở trạng thái nở rời) thì giá tính tiền cấp quyền $G = G_{tn} = 49.000 \text{ đ/m}^3$ (Bảng giá tính thuế tài nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 51/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi).

3. Kết quả xác định tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đất làm VLSL dư thừa, thu hồi trong quá trình thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Trang trại vườn cây ăn quả tại xứ đồng Hồ Vàng, thôn Xuân Yên, xã Bình Hiệp, huyện Bình Sơn mà Công ty TNHH Phát triển Đầu tư Hợp Nhất phải nộp vào ngân sách Nhà nước:

$T = Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R = 225.738,270 \times 49.000 \times 0,9 \times 0,9 \times 3\% = 268.786.558$ đồng (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi tám triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm năm mươi tám đồng).

4. Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp và số lần nộp:

Căn cứ theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 9 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đất làm VLSL dư thừa, thu hồi trong quá trình thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Trang trại vườn cây ăn quả tại xứ đồng Hồ Vàng, thôn Xuân Yên, xã Bình Hiệp, huyện Bình Sơn mà Công ty TNHH Phát triển Đầu tư Hợp Nhất phải nộp 01 lần vào ngân sách Nhà nước theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh là 268.786.558 đồng (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi tám triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm năm mươi tám đồng).

Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Công ty TNHH Phát triển Hợp Nhất;
- Lưu: VT, KS-TNN(ht134).

Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Trung